

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Quốc Tuấn.
2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2019/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cao Thị Minh Th, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn V, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hà Văn T, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Minh Th trình bày:

Chị và anh Hà Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn M, huyện Đ (nay là phường M, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình trái

ngược nhau, luôn cãi vã và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Sau khi cãi nhau, đầu tháng 2 năm 2014, chị cùng con chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Kể từ thời điểm đó, anh chị ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Hà Minh D, sinh ngày 07/3/2014. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ban đầu, chị yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th không đề nghị anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Theo nội dung đơn đề nghị của ông Hà Văn S (bố đẻ của anh T) gửi đến Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thể hiện: anh Hà Văn T và chị Cao Thị Minh Th là vợ chồng đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu V, phường M, thị xã Đ. Cuộc sống của vợ chồng T có mâu thuẫn, chị Th chuyển về nhà mẹ đẻ từ năm 2014. Anh T hiện làm ăn ở nơi khác nhưng thường xuyên đi về nhà. Việc Tòa án gửi các văn bản đến nhà ông S báo lại cho anh T biết nhưng anh không đến Tòa án để làm việc và tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Cao Thị Minh Th có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Hà Văn T và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự tố tụng tại gia đình. Anh Hà Văn T đã được bố đẻ của anh là ông Hà Văn S giao lại tất cả những văn bản tố tụng tòa án đã tổng đạt. Việc anh T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập là tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Chị Cao Thị Minh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: chị Cao Thị Minh Th và anh Hà Văn Tuấn chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn M, huyện Đông Triều (nay là phường M, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình trái ngược nhau, luôn cãi vã và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Kể từ thời điểm đó, anh chị ly thân. Mặc dù, anh Hà Văn T không thể hiện quan điểm của mình tại Tòa án. Tuy nhiên, qua xác nhận tại gia đình và địa phương đã thể hiện thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống giữa chị Th và anh T không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Hà Văn T là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc một con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đồng thời không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của chị Th là hợp lý và có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]*Về tài sản chung*: không có.

[6]*Về nợ chung*: không có.

[7]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn*: chị Cao Thị Minh Th và anh Hà Văn T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8]*Về án phí*: chị Cao Thị Minh Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Minh Th về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Cao Thị Minh Th được ly hôn với anh Hà Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Cao Thị Minh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Minh D, sinh ngày 07/3/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 6 năm 2020.

- Anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: chị Cao Thị Minh Th phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị Cao Thị Minh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004404, ngày 27/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình